

TAND
TP TN
TỈNH TN

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 45/2024/DS-ST
Ngày: 05-4-2024
V/v Tranh chấp hợp đồng
tín dụng.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TAND TP TN, TỈNH TN

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Trọng Nghĩa.

Các Hội thẩm nhân dân:

- Ông Trần Tấn Phát;
- Bà Nguyễn Thị Thảo Huyền.

- **Thư ký phiên tòa:** Bà Phạm Thị Ngọc Lan - Thư ký TAND Tp TN, tỉnh TN.

- **Đại diện VKS ND Tp TN, tỉnh TN tham gia phiên tòa:** Bà Võ Lê Trúc Phương - Kiểm sát viên.

Ngày 05 tháng 4 năm 2024, tại trụ sở TAND Tp TN, tỉnh TN xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 492/2023/TLST-DS ngày 26 tháng 10 năm 2023 về việc “Tranh chấp hợp đồng tín dụng” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 41/2024/QĐXXST-DS ngày 29 tháng 02 năm 2024; Quyết định hoãn phiên tòa số: 23/2024/QĐXXST-DS ngày 18 tháng 3 năm 2024; giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Ngân hàng TMCP ĐA (DongA bank).

Đại diện theo pháp luật: Ông Nguyễn Thanh T- Chủ tịch Hội đồng quản trị.

Địa chỉ trụ sở chính: 130 đường PDL, phường 3, quận PN, TP HCM.

Đại diện theo ủy quyền: Bà Trương Thị Thu Th- Chức vụ: Giám đốc Chi nhánh TN.

Người nhận ủy quyền lại theo giấy ủy quyền ngày 30 tháng 8 năm 2023: Ông Phạm Hữu C, sinh năm 1978.

Địa chỉ chi nhánh: Số 540 đường 30-4, khu phố M, phường H, Tp TN, tỉnh TN.

Bị đơn: Ông Trịnh Minh H, sinh năm 1961; địa chỉ: Số nhà a/a đường 30 tháng 4, khu phố M, phường H, Tp TN, tỉnh TN.

Ông Phạm Hữu C có đơn xin xét xử vắng mặt.

Ông Trịnh Minh H vắng mặt không có lý do.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 30 tháng 8 năm 2023, lời khai bổ sung trong quá trình giải quyết vụ án, người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn anh C trình bày:

Vào ngày 22-8-2018, ông Trịnh Minh H có vay Ngân hàng TMCP ĐA – Chi nhánh TN số tiền 70.000.000 đồng, mục đích vay để trả góp mặt bằng kinh doanh thuốc tây tại chợ Hòa Bình, thời hạn vay là 36 tháng, số tiền tối đa góp là 5.200.000 đồng, góp quỹ lương mỗi tháng.

Đến ngày 31-5-2023, Ngân hàng có đến làm việc với ông H về số tiền còn nợ gốc là 20.432.352; lãi trong hạn, lãi quá hạn đồng thời ông H cam kết trả nợ trước ngày 5-6-2023 nhưng đến nay chưa trả.

Nay Ngân hàng TMCP ĐA yêu cầu Tòa án giải quyết buộc ông H có nghĩa vụ trả số tiền vay gốc 20.432.352 đồng; tiền lãi trong hạn đến ngày xét xử là 1.134.084 đồng, lãi quá hạn 8.397.237 đồng.

Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm, ông H còn tiếp tục chịu lãi theo hợp đồng vay số: 00020212/0019779401T18001 ngày 22-8-2018 cho đến khi trả xong số nợ nêu trên.

Bị đơn ông Trịnh Minh H vắng mặt không lý do nên không có lời trình bày.

- Ý kiến của đại diện VKS ND Tp TN:

+ Về thủ tục tố tụng dân sự: Thẩm phán thụ lý vụ án, thu thập chứng cứ, chuẩn bị xét xử và quyết định đưa vụ án ra xét xử đều bảo đảm đúng quy định về thời hạn, nội dung, thẩm quyền của Bộ luật Tố tụng dân sự; Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa thực hiện đúng trình tự, thủ tục đối với phiên tòa dân sự. Những người tham gia tố tụng đều thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ của mình.

+ Về nội dung: Căn cứ vào Điều 429 của Bộ luật dân sự; Điều 91; Điều 95 của Luật các tổ chức tín dụng năm 2010, sửa đổi bổ sung năm 2017; Điều 26 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội. Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng TMCP ĐA về việc tranh chấp hợp đồng tín dụng số: 00020212/0019779401T18001 ngày 22-8-2018.

Buộc ông Trịnh Minh H có nghĩa vụ thanh toán số tiền vay gốc 20.432.352 đồng và lãi trong hạn đến ngày xét xử là 1.134.084 đồng, lãi quá hạn đến ngày xét xử là 8.397.237 đồng và tiếp tục trả lãi theo hợp đồng tín dụng đến khi tất nợ.

Giải quyết án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án được xem xét tại phiên tòa, căn cứ kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Bị đơn ông Trịnh Minh H, sinh năm 1961 đã được Tòa án triệu tập họp lệ đến lần thứ 02 nhưng ông H vắng mặt không có lý do nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt ông H theo Điều 227; 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết vụ án: Nguyên đơn khởi kiện yêu ông H trả số tiền vay tín dụng nên đây là tranh chấp hợp đồng được quy định tại khoản 3 Điều 26 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Bị đơn có nơi cư trú tại địa chỉ: Số nhà a/a đường 30 tháng 4, khu phố M, phường H, Tp TN, tỉnh TN. Căn cứ khoản 1 Điều 35 và khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân Tp TN, tỉnh TN.

[3] Về thời hiệu khởi kiện: Ngày 22-8-20218 Ngân hàng TMCP ĐA (viết tắt DongA Bank) Chi nhánh TN và ông Trịnh Minh H có ký hợp đồng tín dụng cho vay trả góp số: 00020212/0019779401T18001 với mục đích vay: Tiêu dùng, số tiền vay 70.000.000 đồng, thời hạn vay 36 tháng. Trong quá trình nhắc nợ, ngày 31-5-2023, ngân hàng DongA Bank có “Biên bản làm việc” với ông H. Tính đến ngày 30-8-2023, ông H đã trả được tổng cộng: 65.218.008 đồng, trong đó tiền gốc: 49.567.648 đồng, tiền lãi: 15.650.360 đồng. Căn cứ vào Điều 429 của Bộ luật Dân sự thì thời hiệu khởi kiện vẫn còn.

[4] Xét nguyên đơn yêu cầu bị đơn ông Trịnh Minh H trả số tiền vay gốc và lãi, Hội đồng xét xử thấy rằng:

[4.1] Ông Trịnh Minh H có vay DongA Bank, đến thời điểm khởi kiện cũng như tại phiên tòa hôm nay không có chứng cứ khác thể hiện ông H đã trả xong các khoản vay, lãi suất theo hợp đồng tín dụng do Ngân hàng TMCP ĐA cung cấp.

[4.2] Hợp đồng tín dụng cho vay trả góp số: 0020212/0019779401T18001 ngày 22-8-2018 đang có hiệu lực pháp luật và được pháp luật bảo vệ.

Từ những nhận định, phân tích trên Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng TMCP ĐA. Buộc ông Trịnh Minh H có nghĩa vụ trả lại số tiền nợ gốc: 20.432.352 đồng.

Lãi trong hạn đến ngày xét xử là 1.134.084 đồng

Lãi quá hạn đến ngày xét xử là 8.397.237 đồng.

Tổng cộng 29.963.673 đồng.

[4.3] Ông Trịnh Minh H đã được Tòa án triệu tập họp lệ nhưng ông vắng mặt không lý do nên không có lời trình bày, Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Tại phiên tòa, đại diện VKS ND Tp TN, tỉnh TN đề nghị chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Hội đồng xét xử xét thấy đề nghị phù hợp với nhận định nên chấp nhận.

[6] Về án phí dân sự sơ thẩm: Theo quy định tại Điều 26 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH ngày 30-12-2016, của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

[6.1] Ngân hàng TMCP ĐA không phải chịu án phí nên hoàn trả án phí.

[6.2] Ông Trịnh Minh H sinh năm 1961 thỏa mãn điều kiện theo điểm đ, khoản 1 Điều 12 của Nghị quyết. Ông H không làm đơn đề nghị được miễn, giảm án phí theo khoản 1 Điều 14 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH ngày 30-12-2016, của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án. Vì vậy ông Trịnh Minh H phải chịu 1.498.000 (Một triệu bốn trăm chín mươi tám nghìn) đồng án phí dân sự sơ thẩm (làm tròn số).

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 3 Điều 26; khoản 1 Điều 35; khoản 1 Điều 39; Điều 227; 228 và Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Căn cứ Hợp đồng tín dụng số: 020212/0019779401T18001 ngày 22-8-2018.

Căn cứ Điều 429 của Bộ luật Dân sự; Điều 91; 95 của Luật các tổ chức tín dụng; Điều 26 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH ngày 30-12-2016, của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng TMCP ĐA đối với ông Trịnh Minh H về việc “Tranh chấp hợp đồng tín dụng”.

Buộc ông Trịnh Minh H có nghĩa vụ trả cho Ngân hàng TMCP ĐA số tiền nợ gốc: 20.432.352 đồng.

Lãi trong hạn đến ngày xét xử là 1.134.084 đồng

Lãi quá hạn đến ngày xét xử là 8.397.237 đồng.

Tổng cộng 29.963.673 (Hai mươi chín triệu, chín trăm sáu mươi ba nghìn sáu trăm bảy mươi ba) đồng.

Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm cho đến khi thi hành án xong, ông Trịnh Minh H còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi của số tiền phải thi hành án theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong hợp đồng vay trả góp số: 00020212/0019779401T18001 ngày 22-8-2018 cho đến khi thanh toán xong

khoản nợ nêu trên.

Trường hợp trong hợp đồng tín dụng, các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng cho vay thì lãi suất mà khách hàng vay phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng cho vay theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng cho vay.

2. Về án phí dân sự sơ thẩm:

2.1. Ông Trịnh Minh H phải chịu 1.498.000 (Một triệu bốn trăm chín mươi tám nghìn) đồng án phí dân sự sơ thẩm.

2.2. Ngân hàng TMCP ĐA không phải chịu án phí, hoàn trả cho Ngân hàng TMCP ĐA số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 683.000 (Sáu trăm tám mươi ba nghìn) đồng theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0002630 ngày 16-10-2023 của Chi cục thi hành án dân sự Tp TN, tỉnh TN

3. Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, báo cho đương sự biết có quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh TN. Đối với đương sự vắng mặt, có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc từ ngày Tòa án niêm yết bản án tại Ủy ban nhân dân xã, phường nơi cư trú.

4. Trường hợp Bản án này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:

- TAND tỉnh TN;
- VKSND tỉnh TN;
- VKSND. TPTN;
- Chi Cục THADS. TPTN;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu tập án.

(đã ký)

Trần Trọng Nghĩa